

Bản án số: 140/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Thảo

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định

**\* Bị đơn:** Anh Cao Văn V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:* Chị và anh Cao Văn V tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chị, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 7/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V thường đi nhậu nên vợ chồng thường xuyên nảy sinh kinh cãi, có lần còn đánh nhau. Đến tháng 8 năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn càng tăng, thấy không thể chung sống được với nhau được nữa nên anh V dẫn con bỏ về

sống tại nhà mẹ ruột ở xã N, thị xã A. Từ đó anh V không lần nào quay lại nhà chị, trong khoảng thời gian này chị thỉnh thoảng có đến thăm con nhưng vợ chồng không có lần nào bàn bạc việc quay lại sống chung với nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Cao Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Cao Văn N, sinh ngày 18.4.2013 hiện đang ở với anh V, ly hôn chị yêu cầu giao con cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

\* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh Cao Văn V nhưng anh V không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L đối với anh Cao Văn V. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Thanh L.

- Về con chung: Giao cháu Cao Văn N cho anh Cao Văn V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn V được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Cao Văn V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND thị trấn P, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị

L, anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng giữa hai anh chị lại không có biện pháp giải quyết, từ đó dẫn đến việc sống ly thân vào tháng 8/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không đến tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu nhưng qua xác minh mẹ ruột của anh V là bà Nguyễn Thị A cung cấp cho thấy giữa chị L và anh V chung sống với nhau trong một khoảng thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn căng thẳng và chấm dứt sống chung, sống ly thân trong một khoảng thời gian dài từ năm 2015 cho đến nay. Bà A xác định anh V đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh V bày tỏ ý kiến là đồng ý ly hôn với chị L nhưng vì đang làm việc tại TP. H và đang dịch bệnh nên không thể đến tòa. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã thật sự căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Cao Văn V.

[2.2] Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 người con tên Cao Văn N, sinh ngày 18.4.2013, chị L yêu cầu giao con cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị L, thấy rằng: Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân, cháu N do anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Thông qua bà A (mẹ anh V) xác định anh V có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và qua xem xét ý kiến của cháu N có nguyện vọng được tiếp tục ở với ba. Do đó để đảm bảo việc học cũng như môi trường sống của cháu được ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Cao Văn N cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Cao Văn V.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Cao Văn N, sinh ngày 18.4.2013 cho anh Cao Văn V tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001491 ngày 17.12.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Cao Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND thị trấn P
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Lệ**